

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3638/QĐ-BVHTDL ngày 27/11/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Di sản văn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 3698/QĐ-BVHTDL ngày 01/12/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 3808/QĐ-BVHTDL ngày 11/12/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Quảng cáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Căn cứ Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố thủ tục hành chính và quy trình

điện tử thực hiện thủ tục hành chính được ban hành mới; sửa đổi, bổ sung, thay thế; bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 112/TTr-SVHTTDL ngày 12 tháng 01 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã được ban hành tại Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc công bố thủ tục hành chính và quy trình điện tử thực hiện thủ tục hành chính được ban hành mới; sửa đổi, bổ sung, thay thế; bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi: 07 thủ tục hành chính (*gồm các thủ tục có số thứ tự 01, 08, 38, 40, 41, 42, 45 đã được ban hành tại Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai*).

2. Bãi bỏ: 01 thủ tục hành chính (*thủ tục số 62 đã được ban hành tại Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, các nội dung khác tại Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 24 tháng 3 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, trên trang Thông tin điện tử và tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho người dân theo quy định tại Quyết định này.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện cập nhật nội dung các thủ tục hành chính, cấu hình quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, gỡ bỏ các thủ tục hành chính, quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết

thủ tục hành chính bị bãi bỏ được công bố theo Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh. Thực hiện cấu hình, tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Thông tin và Truyền thông, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai;
- Báo Đồng Nai;
- Trung tâm kinh doanh VNPT (1022);
- Lưu: VT, KGVX, HCC, Cổng TTĐT tỉnh.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Sơn Hùng



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BỎ THUỘC TP.HÀM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA NGÀNH VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH TỈNH ĐỒNG NAI**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 169 /QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

1

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CẤP TỈNH								
I LĨNH VỰC DI SẢN VĂN HÓA¹								
1	2.001631	Thủ tục đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn của chủ sở hữu di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xem xét và trả lời về thời hạn tổ chức đăng ký. - Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành thủ tục đăng ký, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Nộp hồ sơ thực tuyến qua Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai (địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn/) hoặc nộp qua đường bưu điện đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trĩ, Phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa,	-Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. -Cơ quan trực tiếp thực hiện	Không	- Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2002. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2010. - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21 tháng 9 năm 2010 quy định chi tiết thi	Các nội dung sửa đổi/ bổ sung bao gồm: - Thành phần hồ sơ; - Mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ pháp lý

¹Nội dung chi tiết của từng TTHC thực hiện theo Quyết định số 3638/QĐ-BVHTTDL ngày 27/11/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, đã được công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-thc-quyet-dinh-cong-bo-chi-tiet.html?ma_quyet_dinh=81954).

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú
			cấp Giấy chứng nhận đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia cho chủ sở hữu di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.	tỉnh Đồng Nai).	TTHC: Tổ đăng ký di vật, cổ vật và bảo vật quốc gia thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa. Có hiệu lực từ ngày 06 tháng 11 năm 2010. - Thông tư số 07/2004/TT-BVHTT ngày 19/2/2004 của Bộ Văn hóa-Thông tin hướng dẫn trình tự, thủ tục đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia. Có hiệu lực từ ngày 17 tháng 3 năm 2004. - Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 6 năm 2011 sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 25 tháng 7 năm 2011.	của TTHC.

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú
							- Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ VHTTDL ban hành	
2	1.003835	Thủ tục công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật	- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị và Hồ sơ hiện vật, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổ chức thẩm định hiện vật và Hồ sơ hiện vật. - Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có kết quả thẩm định, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định việc gửi văn bản đề nghị, Hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Trong thời hạn 10 ngày, kể	Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai (địa chỉ: https://dichvucong.do.ngnai.gov.vn/) hoặc nộp qua đường bưu điện đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Ti, Phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chính phủ. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Không	- Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2002; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2010; - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa. Có hiệu lực từ	Các nội dung được sửa đổi/ bổ sung bao gồm: - Thành phần hồ sơ; - Mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ pháp lý của TTHC.

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú
			từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định gửi văn bản đề nghị, Hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan đến Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Hội đồng giám định cổ vật thẩm định hiện vật và Hồ sơ hiện vật. - Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có kết quả thẩm định của Hội đồng giám định cổ vật, Cục trưởng Cục Di sản văn hóa báo cáo Bộ trưởng				ngày 06 tháng 11 năm 2010; - Thông tư số 13/2010/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về trình tự, thủ tục đề nghị công nhận bảo vật quốc gia. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 3 năm 2011; - Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ VHTTDL ban hành	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú
			Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định việc gửi văn bản đề nghị Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia thẩm định hiện vật và Hồ sơ hiện vật. - Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có ý kiến thẩm định của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận bảo vật quốc gia.					
II LĨNH VỰC MỸ THUẬT, NHIỆP ẢNH VÀ TRIỂN LÃM²								
3	2.001496	Thủ tục phê duyệt nội dung	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ,	Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai (địa chỉ:	Cơ quan giải quyết TTHC: Sở Văn hóa,	Đối với tác phẩm tạo hình, mỹ	- Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa,	Các nội dung được sửa đổi/ bổ

² Nội dung chi tiết của từng TTHC thực hiện theo Quyết định số 3698/QĐ-BVHTTDL ngày 01/12/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã được công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-the-quyet-dinh-cong-bo-chi-tiet.html?ma_quyet_dinh=82168).

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú
		tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu	hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có văn bản thông báo cho Thương nhân đề nghị bổ sung đầy đủ hồ sơ hợp lệ: - Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; cơ quan có thẩm quyền có văn bản trả lời kết quả phê duyệt nội dung tác phẩm nhập khẩu. Trường hợp không phê duyệt nội dung tác phẩm, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	https://dichvucong.dongnai.gov.vn/ hoặc nộp qua đường bưu điện đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, Phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).	Thể thao và Du lịch.	thuật ứng dụng, tranh: - Đối với 10 tác phẩm đầu tiên: 300.000 đồng/tác phẩm/lần thẩm định. - Từ tác phẩm thứ 11 tới tác phẩm thứ 49: 270.000 đồng/tác phẩm/lần thẩm định. - Từ tác phẩm thứ 50 trở đi: 50.000 đồng/tác phẩm	Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 3 năm 2015. - Thông tư số 260/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định nội dung văn hóa phẩm xuất khẩu, nhập khẩu. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Thông tư số 26/2018/TT-BVHTTDL ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng	sung bao gồm: - Thành phần hồ sơ; - Mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ pháp lý của TTHC.

Số	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú
						phẩm/lần thẩm định, quy định về quản lý hoạt động tối đa không mua bán hàng hóa quốc tế thuộc quá 15.000.000 đồng 2. Đối với hàng 10 năm 2018. tác phẩm nhiếp ảnh: - Đối với 10 tác phẩm đầu tiên: 100.000 đồng/tác phẩm/lần thẩm định; - Từ tác phẩm thứ 11 tới tác phẩm thứ 49: 90.000 đồng/	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 30 tháng 10 năm 2018. - Thông tư số 13/2023/TT- BVHTTDL ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ VHTTDL ban hành.	

Số Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú
					tác phẩm/ lần thẩm định. - Từ tác phẩm thứ 50 trở đi: 80.000 đồng/tác phẩm/lần thẩm định.		
III LĨNH VỰC QUẢNG CÁO³							
4	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai (địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn/) hoặc nộp qua đường bưu điện đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Cơ quan	Không	- Điều 29, Điều 30 của Luật quảng cáo ngày 21 tháng 6 năm 2012. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2013. - Nghị định số 181/2013/NĐ- CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật	Các nội dung được sửa đổi/ bổ sung bao gồm: - Mẫu đơn, mẫu tờ khai;

³ Nội dung chi tiết của từng TTHC thực hiện theo Quyết định số 3808/QĐ-BVHTTDL ngày 11/12/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, đã được công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn/p/home/dvc-tthc-quyet-dinh-cong-bo-chi-tiet.html?ma_quyet_dinh=82534).

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú
		quảng cáo, băng-rôn		Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trãi, Phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).	trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		quảng cáo. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2014. - Khoản 2 Điều 9 của Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quảng cáo và Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2014. - Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ VHTTDL ban hành.	- Căn cứ pháp lý của TTHC.
5	1.004639	Thủ tục cấp giấy	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ	Nộp hồ sơ trực tuyến	- Cơ quan	3.000.000	- Luật Quảng cáo số	Các nội dung

Sit	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú
		phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	sơ hợp lệ.	qua Công Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai (địa chỉ: https://dichvucong.donngnai.gov.vn/) hoặc nộp qua đường bưu điện đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trĩ, Phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).	có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	đồng/Giấy phép.	16/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2013. - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2014. - Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quảng cáo và Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2014. - Thông tư số 165/2016/TT-	được sửa đổi/ bổ sung bao gồm: - Kết quả thực hiện; - Mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ pháp lý của TTHC.

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú
							BTC ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ VHTTDL ban hành.	
6	1.004666	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai (địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn/) hoặc nộp qua đường bưu điện đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	1.500.000 đồng/Giấy phép.	- Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2013. - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng	Các nội dung được sửa đổi/ bổ sung bao gồm: - Kết quả thực hiện; - Tên mẫu đơn, mẫu

Số	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú
		của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam		Nguyễn Văn Trí, Phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).	trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.		cáo. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2014. - Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quảng cáo và Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2014. - Thông tư số 165/2016/TT-BTC ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.	tỏ khai; - Căn cứ pháp lý của TTHC.

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú
7	1.004662	Thủ tục cấp lại giấy phép	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tuyến qua Cổng Dịch vụ công trực tuyến tỉnh Đồng Nai (địa chỉ: quyền quyết	Cơ quan thẩm định	1.500.000 đồng/Giấy phép.	- Thông tư số 35/2018/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2012/TT-BVHTTDL, Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL, Thông tư số 11/2014/TT-BVHTTDL, và Thông tư số 04/2016/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 15 tháng 01 năm 2019. - Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân lại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ VHTTDL ban hành. - Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012. Có hiệu lực từ ngày	Các nội dung được sửa đổi/

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú
		thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam		https://dichvucong.dongnai.gov.vn/ hoặc nộp qua đường bưu điện đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, Phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai).	định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.		01 tháng 01 năm 2013. - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2014. - Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quảng cáo và Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2014. - Thông tư số 165/2016/TT-BTC ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức	sung bao gồm: - Kết quả thực hiện; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ pháp lý của TTHC.

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú
							thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ VHTTDL ban hành.	

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÀI BỎ CẤP TỈNH

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
		Lĩnh vực Quản lý sử dụng vũ khí, súng săn, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ	
1	1.004723	Thủ tục cho phép tổ chức triển khai sử dụng vũ khí quân dụng, súng săn, vũ khí thể thao, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ còn tính năng, tác dụng được sử dụng làm đạo cụ	- Thông tư số 12/2023/TT-BVHTTDL ngày 25/10/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành, liên tịch ban hành; - Quyết định số 3698/QĐ-BVHTTDL ngày 01/12/2023 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.